

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST  
Ngày 21 – 7 – 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Khắc Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Liễu và bà Ksor H'Qúa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Hải Biển - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở TAND huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nay P**, sinh năm 1975 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn N, xã U, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor S (đã chết) và bà Nay H'T; có vợ và 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/7/2023 và giam liên tục cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ủy ban nhân dân xã U, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Thôn A, xã U, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức N, chức vụ: Chủ tịch UBND xã U.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nay C, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã U.

Nơi cư trú: Buôn C, xã Uar, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị Phượng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Rô D (Ama D), sinh năm 1979. Có mặt.

Nơi cư trú: Buôn N, xã U, huyện K, tỉnh Gia Lai.

*Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Rơ Ô PL, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nay P làm rẫy ở khu vực Lô 4, lô 13, Khoảnh 6, Tiểu khu 1373, Lâm phần xã U, huyện K. Vào tháng 7/2019, do thiếu đất để làm rẫy, Nay P đã nảy sinh ý định phá rừng ở cạnh đám rẫy của mình để lấy đất sản xuất. Thực hiện ý định trên, Nay P một mình dùng rìu, rựa thực hiện hành vi chặt hạ toàn bộ cây rừng (chặt trắng) ở vị trí đất rừng liền kề. Ngày 08/8/2019, Đoàn công tác của UBND xã U phối hợp với Kiểm lâm địa bàn kiểm tra thì phát hiện vụ việc phá rừng nêu trên nên đã tiến hành lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, tài liệu và báo cáo vụ việc đến Hạt kiểm lâm huyện K. Sau khi tiếp nhận báo cáo, Hạt kiểm lâm huyện K tiến hành xác minh thu thập tài liệu chứng cứ, đến ngày 23/9/2019, Hạt kiểm lâm huyện K đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Hủy hoại rừng” và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan điều tra để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 24/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Hạt kiểm lâm huyện K và Chính quyền xã U tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ hủy hoại rừng nêu trên. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Diện tích rừng bị hủy hoại là 9.020m<sup>2</sup>, loại rừng sản xuất. Tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là: 10,123m<sup>3</sup>, khối lượng củi bị thiệt hại là 0,92 Ster.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện K xác định thiệt hại về tài sản (gỗ, củi) do hành vi hủy hoại rừng của Nay P gây ra là: 26.293.000 đồng, gây thiệt hại về môi trường rừng là: 7.115.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: 33.408.000 đồng.

Ông Nay C là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Ủy ban nhân dân xã U đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nay P về tội “Hủy hoại rừng”

theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nay P phạm vào tội “Hủy hoại rừng”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS: xử phạt bị cáo Nay P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của BLHS; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo Nay P phải bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã U số tiền thiệt hại 33.408.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 rựa, 01 rìu. Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện sát nhân dân huyện K về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ. Nhưng do bị cáo là lao động chính trong gia đình có 03 con nhỏ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên đề nghị xử phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt là 12 tháng tù để bị cáo có điều kiện sớm về làm kinh tế lo cho gia đình. Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí, sống ở vùng đặc biệt khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Vào tháng 7/2019, do thiếu đất để làm rẫy, bị cáo Nay P đã một mình dùng rìu, rựa thực hiện hành vi chặt hạ trái phép toàn bộ diện tích 9.020m<sup>2</sup> rừng sản xuất tại Lô 4, lô 13, Khoảnh 6, Tiểu khu 1373, Lâm phần xã U, huyện K, gây thiệt hại củi gỗ 26.293.000 đồng, gây thiệt hại về môi trường rừng là: 7.115.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 33.408.000 đồng.

Việc bị cáo Nay P tự ý dùng dao rựa, rìu chặt phá diện tích 9.020 m<sup>2</sup> rừng tại Lô 4, 13, Khoảnh 6, Tiểu khu 1373, thuộc loại rừng sản xuất để lấy đất làm rẫy mà không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền là đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”. Diện tích rừng mà bị cáo Nay P chặt phá là 9.020 m<sup>2</sup> đã thỏa mãn định mức được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS, nên Hạt kiểm lâm huyện K đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06/QĐ-KTVAHS ngày 23/9/2019 về tội “*Hủy hoại rừng*” và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K điều tra theo thẩm quyền là đúng luật định. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nay P phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo Nay P chặt phá 9.020 m<sup>2</sup> rừng không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS là phù hợp.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

Bị cáo Nay P là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng của quốc gia đang được Nhà nước và nhân dân quan tâm chăm sóc và bảo vệ. Nay cần xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

Trong vụ án này thì bị cáo Nay P một mình trực tiếp thực hiện hành vi chặt phá, hủy hoại diện tích 9.020 m<sup>2</sup> rừng nên bị cáo Nay P phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về tội “*Hủy hoại rừng*” theo tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS. Nhưng bị cáo Nay P là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, thật sự có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Mặt khác, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, không được đi học, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, đi chặt phá rừng với mục đích là lấy đất làm nương rẫy phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ khác được áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, quan điểm của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát thì HĐXX thấy bị cáo Nay P lần đầu thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện việc phá rừng để lấy đất sản xuất phục vụ nhu cầu cuộc sống. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời qua đó răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn huyện K đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo về phần hình phạt vì những phân tích nêu trên.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo Nay P phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về lâm sản và thiệt hại về môi trường rừng với tổng cộng số tiền 33.408.000 đồng theo như kết quả định giá là có căn cứ. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 33.408.000 đồng.

[6] *Về xử lý vật chứng:* 01 (Một) cây Rựa dài 66cm, có phần cán bằng tre dài 35cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 31cm, phần rộng nhất của lưỡi rộng 4,5cm và 01 (Một) rìu chặt cây có phần cán bằng gỗ dài 78cm và phần rìu dài 64cm, lá rìu gồm phần lá rìu bằng gỗ, phần lưỡi rìu bằng kim loại có chiều dài 16cm, phần rộng nhất của lưỡi rìu là 07cm, phần đầu lưỡi rìu bị mẻ là những công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo Nay P thuộc diện có hoàn cảnh khó khăn, hộ cận nghèo, không có tài sản gì có giá trị cho nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ cận nghèo cư trú tại xã U, huyện K, tỉnh Gia Lai là xã đặc biệt khó khăn của huyện K theo quy định của Chính phủ, đồng thời bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

HĐXX quyết định miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong vụ án này, bị hại là Ủy ban nhân dân xã U, huyện K, tỉnh Gia Lai cũng có một phần trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát đối với diện tích rừng được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ, để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước. Do đó, thông qua Bản án này, Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của bị hại Ủy ban nhân dân xã U, huyện K, tỉnh Gia Lai trong việc để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước nêu trên.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nay P phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nay P 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 19/7/2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Nay P phải bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã U, huyện K, tỉnh Gia Lai toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền 33.408.000 đồng (Ba mươi ba triệu bốn trăm linh tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây Rựa dài 66cm, có phần cán bằng tre dài 35cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 31cm, phần rộng nhất của lưỡi rộng 4,5cm và 01 (Một) rìu chặt cây có phần cán bằng gỗ dài 78cm và phần rìu dài 64cm, lá rìu gồm phần lá rìu

bằng gỗ, phần lưới riu bằng kim loại có chiều dài 16cm, phần rộng nhất của lưới riu là 07cm, phần đầu lưới riu bị mẻ là những công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nay P.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/7/2023) để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS h. K;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Khắc Toàn**